

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 31/7/2025

*Về việc: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”*

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – TÂY NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Phụng.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Minh Hoàng.**

2. Ông **Võ Tòng Quân.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Tạ Thị Thảo Vy** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà **Dương Thị Tiểu Phương** – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 174/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Diễm P1**, sinh năm 1987 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp TĐ I, xã SĐ, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp TĐ I, xã DMC, tỉnh Tây Ninh).

Số Căn cước công dân: 072187014416, cấp ngày 30/8/2021.

Bị đơn: Ah **Nguyễn Thành P2**, sinh năm 1978 (có mặt).

Nơi cư trú: số 50, hẻm 22, đường BL, khu phố NT, phường NS, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (nay là số 50, hẻm 22, đường BL, khu phố NT, phường BM, tỉnh Tây Ninh).

Số Căn cước công dân: 072078007596, cấp ngày 04/6/2023.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/4/2025, lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên toà, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm P1, trình bày:

Chị P1 và anh P2 bắt đầu chung sống vào năm 2019, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn năm 2021 tại Ủy ban nhân dân phường NS, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (nay là phường BM, tỉnh Tây Ninh). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung. Gia đình anh P2 thường xuyên kiểm chuyện với chị P1, chị P1 làm gì họ cũng không vừa ý. Vợ chồng ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị P1 yêu cầu ly hôn với anh P2.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Hồng P3, sinh ngày 05/12/2020 và Nguyễn Thuý A, sinh ngày 01/11/2022. Hiện hai con chung đang sống với chị P1. Năm 2022, khi chị P1 đang mang bầu bé Thuý A thì vợ chồng không sống chung. Từ đó đến nay, chị P1 tự nuôi con và chăm con một mình, anh P2 rất ít thăm con, thỉnh thoảng 01 – 02 tháng anh P2 mới đến thăm con một lần và cũng rất ít phụ chị P1 tiền nuôi con. Nay hai con chị P1 còn nhỏ và chị P1 cũng đã tự lo được cho hai con của mình nên khi ly hôn chị P1 yêu cầu được tiếp tục nuôi hai chung và không yêu cầu anh P2 cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp anh P2 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con thì chị P1 đồng ý nhận. Đối với yêu cầu của anh P2, yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hồng P3, sinh ngày 05/12/2020 thì chị P1 nhất định không đồng ý, vì cháu P3 hiện tại chưa được 05 tuổi, vẫn rất cần sự chăm sóc của người mẹ là chị P1, khoảng 03 năm nay chị P1 một mình tự nuôi con và cháu vẫn phát triển tốt. Anh P2 giành quyền nuôi cháu P3 để về cho mẹ ruột anh nuôi chứ anh P2 bận đi làm không thể trực tiếp nuôi con được, bà nội thì đã 85 tuổi. Do đó, chị P1 không đồng ý giao cháu P3 cho anh P2 trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Chị P1 trình bày không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị P1 trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên toà, bị đơn anh Nguyễn Thành P2, trình bày:

Anh P2 thống nhất với lời trình bày của chị P1 về thời gian vợ chồng sống chung, thời gian vợ chồng đăng ký kết hôn và thời gian vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không còn sống chung. Từ năm 2022, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, chị P1 bỏ nhà đi, anh P2 có năn nỉ nhiều lần nhưng không được. Nay tình cảm không còn, chị P1 yêu cầu ly hôn anh P2 đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Hồng P3, sinh ngày 05/12/2020 và Nguyễn Thuý A, sinh ngày 01/11/2022. Hiện hai con chung đang sống với chị P1. Vợ chồng không còn sống chung khi chị P1 đang có bầu bé Thuý A. Chị P1 một mình nuôi hai con chung, khoảng 01 - 02 tháng thì anh P2 có đến thăm con và anh P2 không có phụ chị P1 tiền nuôi con, thỉnh thoảng anh P2 đến thăm con có cho con tiền khoảng 300.000 đồng đến 500.000 đồng, lúc nào anh P2 có nhiều thì cho nhiều hơn. Nay ly hôn, anh P2 yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Hồng P3, sinh ngày 05/12/2020 vì cháu P3 đã lớn, đã biết anh P2 là cha và cháu cũng có thể tự ăn được, còn cháu Nguyễn Thuý A, sinh ngày 01/11/2022 còn nhỏ thì giao cho mẹ nuôi. Vợ chồng có hai con thì khi ly hôn mỗi người nuôi 01 đứa. Trường hợp Tòa án giao cả hai con chung cho chị P1 trực tiếp nuôi dưỡng thì anh P2 sẽ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi con chung là 500.000 đồng/tháng, hai con chung là 1.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày Tòa án xét xử đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh P2 trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh P2 trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, các đương sự không trình bày gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng: các đương sự đã thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 55, 56, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Diễm P1 đối với anh Nguyễn Thành P2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Hồng P3, sinh ngày 05/12/2020 và Nguyễn Thuý A, sinh ngày 01/11/2022. Giao 02 con chung cho chị P1 trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị P1 không yêu cầu anh P2 cấp dưỡng nuôi con. Ghi nhận anh P2 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, số tiền cấp dưỡng mỗi con chung là 500.000 đồng, hai con chung là 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày Tòa án xét xử đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị P1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về nội dung vụ án:

[1]. Về hôn nhân: Chị P1 và anh P2 chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường NS, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (nay là phường BM, tỉnh Tây Ninh). Hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Anh chị chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, từ tháng năm 2022 vợ chồng không còn sống chung cho đến nay. Chị P1 yêu cầu ly hôn, anh P2 đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Hồng P3, sinh ngày 05/12/2020 và Nguyễn Thuý A, sinh ngày 01/11/2022. Hiện hai con chung đang sống với chị P1. Khi ly hôn, chị P1 yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung, anh P2 không đồng ý, anh P2 yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hồng P3, sinh ngày 05/12/2020, thấy rằng:

[2.1]. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, anh P2 và chị P1, thống nhất trình bày: Từ năm 2022, khi chị P1 có bầu bé Thuý A, anh chị không còn sống

chung. Từ đó đến nay, chị P1 một mình nuôi hai con chung, anh P2 không có phụ chị P1 tiền để nuôi con.

[2.2]. Đối với con chung Nguyễn Thuý A, sinh ngày 01/11/2022, hiện tại chưa đủ 36 tháng tuổi, cháu Thuý A hiện đang sống với chị P1, chị P1 yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Thuý A, anh P2 đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3]. Đối với con chung Nguyễn Hồng P3, sinh ngày 05/12/2020, thời điểm xét xử cháu tròn 05 tuổi. Từ năm 2020, khi chị P1 mang bầu bé Thuý A thì anh chị đã không còn sống chung, thời điểm này cháu P3 chưa được 02 tuổi, chị P1 đã trực tiếp nuôi dưỡng cháu P3 từ đó đến nay mà không có sự chia sẻ và cấp dưỡng từ anh P2. Hiện tại cháu vẫn phát triển tốt và chị P1 vẫn có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu P3 khi vợ chồng ly hôn.

[2.4]. Anh P2 yêu cầu nuôi cháu P3 với lý do cháu P3 đã gần 05 tuổi, đã lớn, anh P2 có thể nuôi được vì cháu P3 đã nhận biết được anh P2 là cha của bé. Thấy rằng, từ nhỏ cháu P3 đã sống với chị P1, anh P2 không phụ chị P1 nuôi dưỡng và cũng không có cấp dưỡng nuôi con, chứng tỏ anh P2 không quan tâm chăm sóc con chung và chưa làm tròn trách nhiệm của một người cha đối với con của mình. Chị P1 một mình nuôi con và con chung vẫn phát triển bình thường, hiện tại cháu P3 vẫn chưa đủ 05 tuổi, vẫn còn nhỏ nên cháu rất cần sự quan tâm và chăm sóc từ người mẹ. Do đó, để đảm bảo sự phát triển bình thường và tốt nhất cho cháu P3, cần giao chị P1 được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu P3.

[2.5]. Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Thuý A và cháu P3 cho chị P1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.6]. Ghi nhận chị P1 không yêu cầu anh P2 cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý. Anh P2 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với số tiền 500.000 đồng/01 con chung, hai con chung là 1.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày Tòa án xét xử cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.7]. Sau khi ly hôn, anh P2 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con chung và không ai được quyền cản trở.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị P1 và anh P2 không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]. Về án phí:

- Chị P1 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.
- Anh P2 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 55, 56, 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Diễm P1 đối với anh Nguyễn Thành P2.

Chị Nguyễn Thị Diễm P1 được ly hôn với anh Nguyễn Thành P2.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Hồng P3, sinh ngày 05/12/2020 và Nguyễn Thuý A, sinh ngày 01/11/2022.

Chị Nguyễn Thị Diễm P1 được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hồng P3, sinh ngày 05/12/2020 và cháu Nguyễn Thuý A, sinh ngày 01/11/2022.

Anh Nguyễn Thành P2 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, số tiền cấp dưỡng mỗi con chung là 500.000 đồng/tháng, hai con chung là 1.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày Toà án xét xử (ngày 31/7/2025) cho đến khi cháu P3 và cháu Thuý A đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Diễm P1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Thành P2 chưa thi hành số tiền trên thì hàng tháng anh Nguyễn Thành P2

còn phải trả cho chị Nguyễn Thị Diễm P1 số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn, anh P2 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị P1 và anh P2 trình bày không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị Diễm P1 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P1 đã nộp theo biên lai thu số 0004355 ngày 15/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh). Ghi nhận chị P1 đã nộp xong tiền án phí.

Anh Nguyễn Thành P2 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thị Diễm P1 và anh Nguyễn Thành P2 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 10 - Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Phụng

Chị Nguyễn Thị Diễm P1 và Ah Nguyễn Thành P1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày Toà tuyên án.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà